

Bản án số: 517/2024/HC-PT

Ngày 11 tháng 6 năm 2024

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính  
về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hồng.

*Các thẩm phán:* Ông Trần Văn Mười.

Ông Ngô Đức Thọ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 74/2024/TLPT-HC ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 1196/2023/HC-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1547/2024/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Lê Văn D, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: A, Ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Luật sư Bùi Trường C – Trưởng văn phòng L1. Địa chỉ: C đường T, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* Ông Nguyễn Văn T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B (vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Bà Lê Thị Kim T1 – Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B (có đơn xin xét xử vắng mặt); ông Nguyễn Trần Thanh P - Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B (có đơn xin

xét xử vắng mặt); ông Đoàn Thái T2 - Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện B (có mặt).

3. *Do có kháng cáo:* Ủy ban nhân dân huyện B - Là người bị kiện.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn kiện ngày 14/3/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Lê Văn D trình bày:

Phần nhà, đất bị thu hồi có nguồn gốc do bà Phạm Thị L sử dụng từ sau giải phóng, năm 1980 bà L đã xây dựng căn nhà trên một phần khu đất, năm 1984 bà L giao lại toàn bộ nhà đất cho ông Lê Văn D quản lý.

Năm 1987, ông D xây căn nhà mới gần căn nhà cũ của bà L trên cùng khu đất. Quá trình sử dụng đất và cất nhà không bị xử phạt vi phạm hành chính, căn nhà tồn tại từ năm 1987 cho đến nay. Tại Giấy chứng nhận cấp số nhà số: 1159/CN-UB-CT của Ủy ban nhân dân huyện B cho ông Lê Văn D thể hiện căn nhà xây dựng từ năm 1987. Ngày 15/7/1993, ông D được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A819773, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 590.QSDĐ/1993. Diện tích đất của ông D bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp, mở rộng đường N là 50,2m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 361, 362 tờ bản đồ số 01 (Tài liệu chỉnh lý năm 1992), diện tích nhà và vật kiến trúc bị ảnh hưởng là 67,8m<sup>2</sup>.

Khi thu hồi đất để mở rộng đường N, Ủy ban nhân dân huyện B chỉ bồi thường diện tích 34,1m<sup>2</sup>/50,2m<sup>2</sup> theo đơn giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí 1, số tiền là 146.665.464 đồng; phần diện tích 16,1/50,2m<sup>2</sup> không được bồi thường hỗ trợ vì cho rằng đất nằm trong ranh dự án năm 1998. Toàn bộ nhà và vật kiến trúc diện tích 67,8m<sup>2</sup> không được bồi thường hỗ trợ vì cho rằng xây dựng sau năm 2006 và nằm trong ranh dự án năm 1998.

Ông D không đồng ý vì diện tích đất ông bị thu hồi đã được cất nhà để ở ổn định từ năm 1987 cho đến nay, theo tài liệu chỉnh lý 1992 toàn bộ diện tích đất này là đất thổ (T), mục đích sử dụng để ở nên phải được bồi thường bằng đơn giá đất ở. Đối với diện tích 16,1m<sup>2</sup> ông D chưa nhận được quyết định thu hồi và bồi thường dự án năm 1998 nên Ủy ban nhân dân huyện B tiến hành thu hồi mà không bồi thường diện tích này là không đúng pháp luật.

Do đó, ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số: 7963/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về thu hồi đất; Hủy Quyết định số: 8487/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Lê Văn D, kèm theo Phương án bồi thường hỗ trợ số: 270/PA-HĐBT ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B để thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng đường N trên địa bàn huyện B; Buộc Ủy ban nhân dân huyện B ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông phần đất có diện tích 50,2m<sup>2</sup> và nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc có diện tích 67,8m<sup>2</sup> theo đúng quy định của pháp luật.

- *Tại Văn bản số: 2684/UBND ngày 25/7/2022 người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B trình bày:*

Căn cứ Quyết định số: 5854/QĐ-SGTVT ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Sở

G về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp mở rộng đường N (Hương lộ D) trên địa bàn huyện B; Quyết định số: 3338/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện B; Kế hoạch số: 239/KH-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện B về triển khai công tác thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp mở rộng đường N (Hương lộ D) trên địa bàn huyện B; Công văn số: 1839/UBND-ĐT ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền quyết định thu hồi đất để thực hiện Dự án Nâng cấp mở rộng đường N, xã T, huyện B; Quyết định số: 4811/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 về nguồn ngân sách thành phố; Quyết định số: 2267/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện B; Thông báo số: 1879/TB-UBND ngày 30 tháng 11 năm 20 của Ủy ban nhân dân huyện B về thu hồi đất để thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng đường N trên địa bàn huyện B.

Phần đất do ông Lê Văn D đang sử dụng bị thu hồi để thực hiện Dự án Nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B, có diện tích 50,2m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa số 361, 362, tờ bản đồ số 01 (theo tài liệu chính lý năm 1992), tương ứng với một phần thửa số 96, Đ (đường) tờ bản đồ số 04 (theo tài liệu đo năm 2005) Bộ địa chính xã T, huyện B.

Theo Phiếu kê khai nhà, đất và tài sản của ông Lê Văn D ngày 18 tháng 10 năm 2017 được Ủy ban nhân dân xã T xác nhận ngày 20 tháng 2 năm 2020, như sau: Nguồn gốc, tình trạng pháp lý: được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 590.QSDĐ/1993 ngày 15 tháng 07 năm 1993 cho ông Lê Văn D, diện tích 50,2m<sup>2</sup>, thời điểm xây dựng năm 2006, mục đích để ở, hiện không tranh chấp. Trong đó: Diện tích sử dụng theo hiện trạng: 50,2m<sup>2</sup>. Gồm thửa: một phần thửa đất số 361, 362 tờ bản đồ số 01, TL chính lý năm 1992, tương ứng với một phần thửa đất số 96 và đường, tờ bản đồ số 04, tài liệu BĐĐC 2005.

Theo bản đồ hiện trạng vị trí đất do Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ đo vẽ, diện tích trong ranh mở rộng đường Nguyễn Cửu P1 là: Diện tích bị ảnh hưởng: 34,1m<sup>2</sup>; Diện tích trong ranh mở rộng đường N năm 1998 là: 2,6m<sup>2</sup>; Diện tích rạch, đường là: 13,5m<sup>2</sup>; Đất Nhà nước trực tiếp quản lý: 13,5 m<sup>2</sup> đường đi theo tài liệu BĐĐC.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 590.QSDĐ/1993 ngày 15 tháng 07 năm 1993, 1 phần thửa số 361, 362, tờ bản đồ số 01 (theo tài liệu chính lý năm 1992), tương ứng với một phần thửa số 96, Đ (đường) tờ bản đồ số 04 (theo tài liệu đo năm 2005) Bộ địa chính xã T diện tích 50,2m<sup>2</sup>, loại đất Ao, T (thổ).

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định thu hồi đất số: 7963/QĐ-UBND về thu hồi đất do ông Lê Văn D sử dụng tại xã T để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng đường N trên địa bàn Huyện B. Tổng diện tích thu hồi 50,2m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa số 361, 362 tờ bản đồ số 01 (tài liệu chính lý năm 1992), tương ứng một phần thửa 96 và đường, tờ bản đồ số 04 (tài liệu đo

năm 2005), thuộc Bộ địa chính xã T. Trong đó, có 16,1/50,2m<sup>2</sup> thuộc ranh đã thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng đường H (nay là đường N), đã hoàn thành công tác bồi thường theo Quyết định số: 642/QĐ-UB-KT ngày 04 tháng 02 năm 1997 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc duyệt Dự án nâng cấp mở rộng Hương lộ D. Từ những cơ sở trên, cho thấy Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số: 7963/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 là đúng quy định.

Đối với Quyết định số: 8487/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 và Phương án bồi thường, hỗ trợ số: 270/PA-HĐBT ngày 30 tháng 11 năm 2021: Phần đất do ông Lê Văn D đang sử dụng bị thu hồi để thực hiện Dự án Nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B, có diện tích 50,2m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa số 361, 362, tờ bản đồ số 01 (theo tài liệu chỉnh lý năm 1992), tương ứng với một phần thửa số 96, Đ (đường) tờ bản đồ số 04 (theo tài liệu đo năm 2005) Bộ địa chính xã T.

Theo Bản đồ hiện trạng nhà do Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ lập ngày 12 tháng 8 năm 2019, thể hiện: Nhà: cột BTCT + sắt, vách gạch, mái tole, nền ceramic, trần nhựa, mái tôn: 31,6 m<sup>2</sup>, Góc: sàn gỗ 2,6m<sup>2</sup>; Mái che: nền xi măng, mái tole: 10,2m<sup>2</sup>; Sân: xi măng: 8,4m<sup>2</sup>.

Theo Phiếu kê khai nhà, đất và tài sản của ông Lê Văn D ngày 18 tháng 10 năm 2017 được Ủy ban nhân dân xã T xác nhận ngày 20 tháng 2 năm 2020, như sau: Nguồn gốc, tình trạng pháp lý: được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 590.QSDĐ/1993 ngày 15 tháng 07 năm 1993 cho ông Lê Văn D, diện tích 50,2m<sup>2</sup>, thời điểm xây dựng năm 2006, mục đích để ở, hiện không tranh chấp.

Do đó, ngày 30 tháng 11 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định thu hồi đất số: 7963/QĐ-UBND về thu hồi đất do ông Lê Văn D sử dụng tại xã T để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng đường N trên địa bàn Huyện B và cùng ngày 30 tháng 11 năm 2021 Ủy ban nhân dân B ban hành Quyết định số: 8487/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Lê Văn D; địa chỉ thường trú: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (đính kèm Phiếu chiết tính số: 270/PA-HĐBT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Bồi thường Dự án). Cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1, Phần II, Chương III Chính sách số: 631/CSBT-HĐBT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Bồi thường Dự án nâng cấp mở rộng đường N, đất nông nghiệp: “*Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí 1: đơn giá 240.000 đồng/m<sup>2</sup> x hệ số điều chỉnh được duyệt 17,921*”, cụ thể: Đất trồng cây lâu năm vị trí 1, thuộc một phần thửa số 362, tờ bản đồ số 01 (tài liệu chỉnh lý năm 1992), tương ứng một phần thửa 96, tờ bản đồ số 04 (tài liệu đo năm 2005), thuộc Bộ địa chính xã T. Diện tích 34,1m<sup>2</sup> x đơn giá 240.000 đồng/m<sup>2</sup> x hệ số điều chỉnh được duyệt 17,921 = 146.665.464 đồng.

Một thuộc một phần thửa số 361, 362 tờ bản đồ số 01 (tài liệu chỉnh lý năm 1992), tương ứng một phần thửa 96, đường, tờ bản đồ số 04 (tài liệu đo năm 2005), thuộc Bộ địa chính xã T, diện tích: 16,1m<sup>2</sup>, phần đất này nằm trong ranh dự án nâng cấp mở rộng Hương lộ D, huyện B năm 1998 và đất Nhà nước quản lý không bồi thường, hỗ trợ.

Do đó, đối với phần đất diện tích 34,1m<sup>2</sup> của ông Lê Văn D ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp và mở rộng đường N thuộc một phần thửa số 362, tờ bản đồ số 01 (tài liệu chỉnh lý năm 1992), tương ứng một phần thửa 96, đường, tờ bản đồ số 04 (tài liệu đo năm 2005), thuộc Bộ địa chính xã T, Ủy ban nhân dân huyện B tính bồi thường theo đơn giá đất nông nghiệp trồng lâu hàng năm vị trí 1, theo Khoản 1, Phần II, Chương III Chính sách số: 631/CSBT-HĐBT ngày 30 tháng 11 năm 2021, với đơn giá 240.000 đồng/m<sup>2</sup> x hệ số điều chỉnh được duyệt 17,921 là đúng quy định.

Về bồi thường về vật kiến trúc: Nhà: cột BTCT + sắt, vách gạch, mái tole, nền ceramic, trần nhựa, mái tôn: 31,6 m<sup>2</sup>; Góc: sàn gỗ 2,6m<sup>2</sup>; Mái che: nền xi măng, mái tole: 10,2m<sup>2</sup>; Sân: xi măng: 8,4m<sup>2</sup>. Riêng phần vật kiến trúc xây dựng năm 2006, nằm trong ranh 1998 và đất Nhà nước quản lý không tính bồi thường, hỗ trợ.

Căn cứ Điểm d, Phần IV Chương IV Chính sách số: 631/CSBT-HĐBT ngày 30 tháng 11 năm 2021 quy định: “*Trường hợp xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2006 trở về sau: Không được bồi thường, không được hỗ trợ; người có công trình xây dựng trái phép phải tự tháo dỡ hoặc phải chịu chi phí khi cơ quan chức năng của Nhà nước thực hiện phá dỡ*”. Do đó, đối với phần vật kiến trúc của ông Lê Văn D ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp và mở rộng đường N, Ủy ban nhân dân huyện B không tính bồi thường theo Điểm d, Phần IV Chương IV Chính sách số: 631/CSBT-HĐBT ngày 30 tháng 11 năm 2021 là đúng quy định

Từ những cơ sở trên, nhận thấy Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số: 8487/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 là đúng quy định. Đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D, giữ nguyên nội dung Quyết định số: 8487/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện B.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 1196/2023/HC-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Áp dụng Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 74, 75, 100, 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần khởi kiện của ông Lê Văn D:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D về hủy Quyết định số: 7963/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về thu hồi đất do ông Lê Văn D sử dụng tại xã T để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng đường N trên địa bàn huyện B.

Hủy một phần Quyết định số: 8487/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Lê Văn D; địa chỉ thường trú: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B (kèm Phương án bồi thường, hỗ trợ số: 270/PA-HĐBT ngày 30/11/2021 của Hội đồng bồi thường Dự án nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B).

Buộc Ủy ban nhân dân huyện B ban hành lại quyết định bồi thường, hỗ trợ

theo quy định pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 06/9/2023, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông D về yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D yêu cầu hủy một phần Quyết định số: 8487/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Lê Văn D; địa chỉ thường trú: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B có ý kiến: Ủy ban nhân dân huyện B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D yêu cầu hủy một phần Quyết định số: 8487/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Lê Văn D; địa chỉ thường trú: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B vì ông D không đủ điều kiện bồi thường theo giá đất ở và bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất.

- Người khởi kiện ông Lê Văn D đề nghị bác kháng cáo, kháng nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có ý kiến: Yêu cầu khởi kiện của ông D là có căn cứ do đó đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện B, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Hơn nữa đối với trường hợp tương tự như của ông Lê Văn D đã được Tòa án phúc thẩm xử bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện B làm trong hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo của người bị kiện: Bản án sơ thẩm tuyên xử hủy một phần Quyết định số: 8487/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Lê Văn D bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện B, giữ nguyên án sơ thẩm: Hủy một phần Quyết định số: 8487/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Lê Văn D; địa chỉ thường trú: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B đối với việc

bồi thường diện tích 31,4m<sup>2</sup> đất và bồi thường tài sản, vật kiến trúc gắn trên đất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện B làm trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Nên tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Người khởi kiện ông Lê Văn D khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định số: 7963/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về thu hồi đất do ông Lê Văn D; Hủy một phần Quyết định số: 8487/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Lê Văn D; địa chỉ thường trú: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B. Tòa án sơ thẩm thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 3, 30, 32, khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện:

Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số: 8487/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Lê Văn D; địa chỉ thường trú: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 28 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

[4] Xét căn cứ ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện:

[4.1] Căn cứ Quyết định số: 3338/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện B; Kế hoạch số: 239/KH-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện B về triển khai công tác thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp mở rộng đường N (Hương lộ D) trên địa bàn huyện B; Công văn số: 1839/UBND-ĐT ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền quyết định thu hồi đất để thực hiện Dự án Nâng cấp mở rộng đường N, xã T, huyện B; Quyết định số: 4811/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 về nguồn ngân sách thành phố; Quyết định số: 2267/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện B; Quyết định số: 5854/QĐ-SGTVT ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Sở G về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp mở rộng đường N (Hương lộ D) trên địa

bàn huyện B; Thông báo số: 1879/TB-UBND ngày 30 tháng 11 năm 20 của Ủy ban nhân dân huyện B về thu hồi đất để thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng đường N trên địa bàn huyện B. Ngày 30/11/2021, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số: 7963/QĐ-UBND về thu hồi đất do ông Lê Văn D để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng đường N trên địa bàn huyện B là đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của ông D yêu cầu hủy Quyết định số: 7963/QĐ-UBND về thu hồi đất do ông Lê Văn D để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng đường N trên địa bàn huyện B. Do không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

[4.2] Xét Quyết định số: 8487/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Lê Văn D; địa chỉ thường trú: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B, thấy rằng:

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí đất (bút lục 158) dự án nâng cấp, mở rộng đường N do Công ty Đ lập ngày 12 tháng 8 năm 2019, xác định phần đất của ông D bị thu hồi là 50,2m<sup>2</sup> đất thuộc một phần thửa 361, 362 tờ bản đồ số 01 - Bộ địa chính xã T, huyện B (Theo tài liệu chính lý năm 1992) và thuộc một phần thửa 96, đường thuộc tờ bản đồ số 04 xã T, huyện B (Theo tài liệu bản đồ địa chính). Hiện trạng trên đất là nhà, mái che, sân của chủ sử dụng Lê Văn D, địa chỉ A ấp A, xã T, huyện B. Tại Bản vẽ hiện trạng nhà (bút lục 95) dự án nâng cấp, mở rộng đường N do giải tỏa một phần thể hiện: Nhà: cột BTCT + sắt, vách gạch, mái tole, nền ceramic, trần nhựa, mái tôn: 31,6 m<sup>2</sup>; Góc: sàn gỗ 2,6m<sup>2</sup>; Mái che: nền xi măng, mái tole: 10,3m<sup>2</sup>; Sân xi măng: 8,4m<sup>2</sup>.

Theo Phiếu kê khai nhà, đất lập ngày 18/10/2017 (bút lục 99-100) ông Lê Văn D kê khai tài sản bị ảnh hưởng trong dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường N (Hương lộ số D), xã T trên địa bàn huyện B đã kê khai thời điểm xây dựng nhà năm 1986; các loại giấy tờ có liên quan: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 590.QSDĐ/1993 ngày 15 tháng 07 năm 1993 cho ông Lê Văn D, diện tích 50,2m<sup>2</sup>, thời điểm xây dựng năm 2006, mục đích để ở, hiện không tranh chấp. Đồng thời tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 590.QSDĐ/1993 ngày 15 tháng 07 năm 1993 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho ông Lê Văn D diện tích 966m<sup>2</sup> gồm các thửa số 361 diện tích 114m<sup>2</sup> đất Ao; thửa số 362 diện tích 524m<sup>2</sup> đất Thổ; thửa số 363 diện tích 328m<sup>2</sup> đất Ao, tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30/11/2021, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số: 8487/QĐ-UBND về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ số: 270/PA-HĐBT ngày 30/11/2021 của Hội đồng bồi thường Dự án nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B đối với hộ ông Lê Văn D; địa chỉ thường trú: A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ giải tỏa: Thuộc một phần thửa số 361, 362 tờ bản đồ số 01 (theo tài liệu chính lý năm 1992) tương ứng với một phần thửa 96, tờ bản đồ số 04 (theo tài liệu đo năm 2005) Bộ địa chính xã T, huyện B với tổng số tiền 146.725.464 đồng. Trong đó: Bồi thường đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí 1 thuộc thửa 362, tờ bản đồ số 01 (theo tài liệu chính lý năm 1992) tương ứng với một phần thửa 96, tờ bản đồ số 04 (theo tài liệu đo năm 2005) Bộ địa chính xã



tân K, huyện B: 34,1m<sup>2</sup> thành tiền: 146.665.464 đồng; Diện tích 16,1m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa số 361, 362 tờ bản đồ số 01 (theo tài liệu chính lý năm 1992) tương ứng với một phần thửa 96, tờ bản đồ số 04 (theo tài liệu đo năm 2005) Bộ địa chính xã T, huyện B: Nằm trong ranh 1998 và đất Nhà nước quản lý không bồi thường; Phần nhà cột BTCT + sắt, nền, ceramic, mái tôn, vách gạch, trần nhựa diện tích 40,8m<sup>2</sup>; lửng sàn gỗ diện tích 8,4m<sup>2</sup>; mái che nền xi măng, mái tôn diện tích 2,5m<sup>2</sup> + 7,7m<sup>2</sup>; sân xi măng 8,4m<sup>2</sup>: Phần vật kiến trúc xây dựng sau năm 2006, nằm trong ranh 1998 và Nhà nước quản lý không tính bồi thường hỗ trợ.

Tại Quyết định số: 631/CSBT-HĐBT ngày 30/11/2021 của Hội đồng Bồi thường Dự án nâng cấp mở rộng đường N quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án nâng cấp mở rộng đường N quy định giá đất cụ thể để tính bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để làm Dự án nâng cấp mở rộng đường N cụ thể: Đối với đất ở vị trí A đường N có giá 3.000.000 đồng/m<sup>2</sup>, hệ số điều chỉnh: 7,148; đơn giá bồi thường: 21.444.000 đồng.

Ông D yêu cầu được tính bồi thường 34,1m<sup>2</sup> theo loại giá đất ở. Còn Ủy ban nhân dân huyện B thì cho rằng tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D, ông có nhà trên đất nên không đồng ý bồi thường theo giá đất ở. Xét thấy sổ mục kê đất (trang 22), ghi tên người sử dụng đất - ông Lê Văn D, thửa 361: 114m<sup>2</sup> đất ao, thửa 363: 328m<sup>2</sup> đất ao, thửa 362: 524m<sup>2</sup> đất (T). Phần đất bị thu hồi một phần thửa 362: Diện tích 34,1m<sup>2</sup>/524m<sup>2</sup> Giấy chứng nhận ghi: Thửa 362 loại đất *Thổ*; còn Thửa 361, 363 loại đất *Ao*. Ông D đã được cấp sổ nhà - xác nhận nhà được xây dựng vào năm 1987 (*Quyết định cấp sổ nhà 1159/CN-UB-CT ngày 24/4/2009*).

Như vậy, có căn cứ xác định căn nhà của ông D được xây dựng trên phần của thửa đất số 362, loại đất *Thổ* từ năm 1987 đến nay không bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến việc xây dựng hoặc sử dụng đất sai mục đích. Do đó, đủ cơ sở xác định loại đất bị thu hồi thuộc thửa 362 là loại đất *Thổ* cư - đất ở.

Trong khi đó, tại Quyết định số: 8487/QĐ-UBND về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ số: 270/PA-HĐBT ngày 30/11/2021 của Hội đồng bồi thường Dự án nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B đối với hộ ông Lê Văn D đã tính giá bồi thường 34,1m<sup>2</sup> thuộc thửa 362, tờ bản đồ số 01 xã T, huyện B (tài liệu năm 1992) theo loại đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí 1, đơn giá 240.000 đồng/m<sup>2</sup> và bồi thường cho ông D với tổng số tiền 146.725.464 đồng là chưa đúng quy định làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông D. Ngoài ra, cũng cần xem xét bồi thường, hỗ trợ đối với nhà, vật kiến trúc trên diện tích đất 34,1m<sup>2</sup> đất thuộc thửa 362 theo Quyết định số: 631/CSBT-HĐBT ngày 30/11/2021 của Hội đồng Bồi thường Dự án nâng cấp mở rộng đường N quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án nâng cấp mở rộng đường N cho phù hợp.

Vì vậy, Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của D, hủy một phần Quyết định số: 8487/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Lê Văn D; địa chỉ thường trú:

A ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B (kèm Phương án bồi thường, hỗ trợ số: 270/PA-HĐBT ngày 30/11/2021 của Hội đồng bồi thường Dự án nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B) là có căn cứ.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện B đề nghị chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện B, sửa án sơ thẩm bác đơn khởi kiện của ông D là chưa có đủ cơ sở để chấp nhận.

Do đó không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện B, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng có quyền quyết định buộc cơ quan Nhà nước thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật. Do đó cần sửa lại cách tuyên cho đúng: Buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện nhiệm vụ công vụ về bồi thường đất, tài sản, vật kiến trúc trên đất cho ông Lê Văn D bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B theo quy định của pháp luật.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về việc bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D yêu cầu về hủy Quyết định số: 7963/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về thu hồi đất do ông Lê Văn D sử dụng tại xã T để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Cửu P1 trên địa bàn huyện B; về án phí hành chính sơ thẩm; về hoàn trả tiền nộp tạm ứng án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện B;

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 1196/2023/HC-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Áp dụng Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 74, 75, 100, 101 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần khởi kiện của ông Lê Văn D:

- Hủy một phần Quyết định số: 8487/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Lê Văn D địa chỉ thường trú: A1/4 ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B (theo Phương án bồi thường, hỗ trợ số: 270/PA-HĐBT ngày 30/11/2021 của Hội đồng bồi thường Dự án nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B).

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện nhiệm vụ công vụ về bồi thường đất, tài sản, vật kiến trúc trên đất cho ông Lê Văn D bị ảnh hưởng trong Dự án nâng cấp mở rộng đường N trên địa bàn huyện B theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số: AA/2022/0002379 ngày 27/9/2023 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ủy ban nhân dân huyện B đã nộp đủ.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về việc bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D yêu cầu về hủy Quyết định số: 7963/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về thu hồi đất do ông Lê Văn D sử dụng tại xã T để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Cửu P1 trên địa bàn huyện B; về án phí hành chính sơ thẩm; về hoàn trả tiền nộp tạm ứng án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**